

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **388/2025/HSPT**
Ngày: 31/7 /2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Dương

Các thẩm phán: Bà Trương Thị Thảo

Ông Vũ Hồng Luyện

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trừu A Sám – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 139/2025/TLPT-HS ngày 08 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo Võ Công R và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Võ Công R và Lê Đình T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2025/HS-ST ngày 14/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo kháng cáo:

Lê Đình T - sinh ngày 14/3/2001; tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp C, xã N, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là: Ấp F, xã N, tỉnh Đồng Nai); nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình N – sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1967; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/12/2023 đến ngày 12/01/2024, hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 202/2024/LCĐKNCT-TA, ngày 20/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. (có mặt tại phiên tòa)

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Võ Công R, Nguyễn Văn D và bị hại Nguyễn Trường H1 nhưng do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D, Tăng Minh V, Trần Văn H2, Võ Công R, Nguyễn Đình T1 là bạn bè quen biết với nhau. Khoảng 17 giờ, ngày 07/12/2016, D, V, H2, R, T1 và 02 người bạn gái của D (hiện chưa rõ lai lịch) cùng nhau ngồi nhậu tại Nhà văn hóa xã N. Khoảng 20 giờ cùng ngày, D mượn xe mô tô của T1 để đưa bạn về nhà. Khi về đến khu vực K đường T thuộc xã P thì xảy ra mâu thuẫn cự cãi rồi xô xát đánh nhau với Nhữn Lý P, C, Đ, S (hiện chưa rõ lai lịch). Từ việc Cu, Đ chặn đầu xe của D. Bị đánh nên D bực tức hẹn nhóm Nhữn L đến đánh nhau tại khu vực Km 8,5 đường T thuộc xã P. Khi D quay lại khu vực Nhà văn hóa xã N kể lại sự việc rồi rủ V, H2, R, T1 đi đánh nhau thì được tất cả đồng ý. Lúc này, Võ Công R gọi điện rủ Lê Đình T - sinh ngày 14/3/2001 đến cùng tham gia đi đánh nhau thì T đồng ý. Lúc này, V lấy được 01 con dao loại dao chặt củi dài khoảng 50cm, cán bằng gỗ, bản rộng lưỡi dao khoảng 20cm đưa cho D dùng làm hung khí. Tiếp đó, D một mình mang theo dao đi trước, T chở R, H2 chở V, T1 đi một mình. Khi đi, Rồi lấy 01 cây tuýt inox màu trắng dài khoảng 50cm, V nhặt hai cây gỗ dài khoảng 60 cm để làm hung khí đánh nhau. Khi cả nhóm đi qua căn nhà bên tay phải đường T theo hướng từ T đi ra P thì thấy 01 nhóm người đang ngồi. V nói với D xác nhận xem đó có phải là nhóm người đánh Dinh hay không. D đi bộ lại nhìn thấy đúng là người đã đánh mình thì hô to “tụi nó kia” rồi cầm dao xông vào chém nhóm thanh niên gồm Nguyễn Trường H1, Lê Hồng Phương Đ1, Nhữn L, Vòng Say M và một số người khác (hiện chưa rõ lai lịch). Tiếp đó, T1, H2, V, R cũng xông vào đánh nhau.

Quá trình đánh nhau, Nguyễn Trường H1 bị đánh, chém nhiều nhát trúng vào trán, sau gáy, bên phải đỉnh đầu, cổ tay phải, trước và sau bả vai phải, bắp tay trái, mép cằm phải. Khoảng 05 phút sau thì nhóm D, T, R, H2, V, T1 bỏ về. Vụ án sau đó được trình báo đến cơ quan công an để giải quyết theo thẩm quyền.

Nguyễn Văn D sau khi gây án thì bỏ trốn đến ngày 06/9/2024 thì bị cơ quan công an bắt theo quyết định truy nã.

Về hậu quả: Nguyễn Trường H1 bị chém gây thương tích ở trước trán, sau gáy, bên phải đỉnh đầu, cổ tay phải, trước và sau bả vai phải, bắp tay trái, mép cằm phải.

Theo Bản kết luận pháp y về thương tích số 1071/GĐPY/2016 ngày 19/12/2016 của Trung tâm P1 kết luận Nguyễn Trường H1 bị thương tích:

1. Dấu hiệu chính qua giám định.

Tổn thương sụn thành trước xoang trán bên trái (Áp dụng: Chương 13, điều II, mục 6.1). Tỷ lệ 11%.

Tổn thương mẻ bản ngoài xương sọ đỉnh phải kích thước 01cm. (Áp dụng Chương 2, điều I, mục 1). Tỷ lệ 05%.

Tổn thương gãy xương bả vai phải (Áp dụng: Chương 8, điều V, mục 5.1). Tỷ lệ 06%.

Vết thương trán giữa kích thước 09x0,2cm và vết thương cằm phải (cạnh ngang phải) kích thước 02cm, xấu về thẩm mỹ (Áp dụng: Chương 9, điều II, mục 5.1). Tỷ lệ 07%.

Vết thương thái dương đỉnh phải kích thước 07x0,2cm, vết thương cằm phải kích thước 05x0,2cm, vết thương bả vai phải kích thước 09x0,2cm và 02 vết thương cổ tay phải kích thước 08x0,2cm và 06x0,2cm (Áp dụng: Chương 9, điều I, mục 2). Tỷ lệ 07%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 31%.

3. Kết luận khác:

Vật gây thương tích là vật sắc.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Đồng Nai đã tiến hành trưng cầu độ tuổi của bị cáo Nguyễn Văn D. Tại Bản kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 1181/KLGĐĐT-TTPYĐN của Trung tâm P1 kết luận “Tính đến ngày 07/12/2016, Nguyễn Văn D có độ tuổi là 14 năm 01 tháng 16 ngày đến 15 năm 01 tháng 16 ngày”.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/2025/HS-ST ngày 14/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú đã căn cứ:

Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

- Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Công R.

- Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 91, Điều 101, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Đình T.

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn D, Võ Công R, Lê Đình T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Hình phạt:

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ tạm giam (ngày 06/9/2024).

- Xử phạt: Bị cáo Võ Công R 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng khấu trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ từ ngày 18/12/2023 đến ngày 12/01/2024.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Đình T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng khấu trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ từ ngày 18/12/2023 đến ngày 12/01/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, quyền thi hành án dân sự, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo, bị hại và đại diện hợp pháp của các bị cáo.

Ngày 21/01/2025 bị cáo Võ Công R và bị cáo Lê Đình T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo;

Ngày 02/6/2025, bị cáo Võ Công R có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đình T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo, Bị cáo T không nộp chứng cứ mới.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp về nội dung, hình thức và trong thời hạn nên xem xét giải quyết.

Xét kháng cáo của bị cáo T: Tại phiên tòa bị cáo T đã thừa nhận hành vi phạm tội và đồng ý với tội danh mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo xin được hưởng án treo. Trong vụ án này bị cáo T đứng vai trò là giúp sức nhưng không đáng kể, bị cáo không tham gia đánh nhau mà chỉ chờ bị cáo R đến địa điểm. Mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Xét tại thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa thành niên mới 15 tuổi nhưng cấp sơ thẩm chưa áp dụng các quy định khác có lợi cho người phạm tội chưa thành niên quy định tại chương VI của Luật tư pháp người chưa thành niên được thực hiện từ ngày 20/12/2024 là thiếu sót, bất lợi cho bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho bị hại và bị hại cũng xin giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại bị cáo không vi phạm gì và là lao động chính trong gia đình. Vì vậy, căn cứ 335, 357 Bộ luật tố tụng Hình sự đề

ngợi Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách 03 năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Đình T được làm trong thời hạn phù hợp quy định tại các Điều 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Đối với kháng cáo của bị cáo Võ Công R: Ngày 02 tháng 6 năm 2025, bị cáo Võ Công R có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã ban hành Thông báo số 334/2025/TB-TA ngày 18/6/2025 về việc rút kháng cáo của bị cáo nên không xem xét.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Đình T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp như bản án sơ thẩm đã nêu.

Hành vi của bị cáo T đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại nghiêm trọng đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất tình hình trị an tại địa phương, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo tội danh trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự) là phù hợp.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo T:

Các bị cáo do có mâu thuẫn cá nhân, hai nhóm đi tìm nhóm của người bị hại, khi gặp nhau thì hai bên xông vào đuổi đánh, chém nhau hỗn loạn, bị cáo D vừa đuổi theo vừa chém theo người bị hại Nguyễn Trường H1. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội là ngày 17/12/2016.

Các đối tượng Nguyễn Văn D, Tăng Minh V, Trần Văn H2, Võ Công R, Nguyễn Đình T1 và Lê Đình T đã phạm vào tội cố ý gây thương tích, một số đối tượng tham gia tích cực gồm V, H2, T1 đã bỏ trốn, hiện nay cơ quan điều tra đang truy nã, nếu bắt được xử lý sau.

Trong vụ án này, Nguyễn Văn D là người cầm đầu, khởi xướng, đồng thời thực hành tội phạm tích cực nhất nhóm; bị cáo Võ Công R là người đã thành niên, tham gia tích cực nhất trong số các đồng phạm khác đồng thời lại rủ bị cáo T –là người chưa thành niên – cùng tham gia phạm tội nên xếp vai trò nguy

hiểm sau bị cáo D; các đối tượng Tăng Minh V, Trần Văn H2 và Nguyễn Đình T1 có vai trò ngang nhau đồng phạm thực hành ngang bằng nhau.

Bị cáo Lê Đình T khi phạm tội mới 15 tuổi, là người chưa thành niên bị bị cáo R rủ rê cùng tham gia. Khi tham gia cùng các đối tượng khác có vai trò đồng phạm giúp sức không tích cực, chỉ chờ bị cáo R đi gây thương tích. Tại cấp phúc thẩm cung cấp thêm tình tiết mới hiện nay bị cáo đã thành niên và tham gia lao động ngoài xã hội, là lao động chính trong gia đình đang nuôi cha mẹ bị bệnh có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú.

Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS, người bị kết án phạt tù được hưởng án treo khi có đủ các điều kiện: Bị phạt tù không quá 3 năm; có nhân thân tốt; có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, trong đó có ít nhất một tình tiết được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nếu có thì số tình tiết giảm nhẹ phải nhiều hơn số tình tiết tăng nặng từ 2 tình tiết trở lên, trong đó có ít nhất 1 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS; có nơi cư trú rõ ràng hoặc nơi làm việc ổn định; xét thấy người phạm tội có khả năng tự cải tạo và việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự.

Khoản 2 Điều 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2026, nhưng các quy định của Luật này quy định về hình phạt cảnh cáo, phạt tiền, tù có thời hạn, quyết định trong trường hợp chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt giảm mức hình phạt đã tuyên, án treo, hoãn chấp hành hình phạt tù, tha tù trước thời hạn có điều kiện, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội quy định tại chương VI của Luật này được thực hiện kể từ ngày công bố 20/12/2024.

Do đó, để đảm bảo sự khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục mà chỉ cần giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú giáo dục bị cáo cũng có thể trở thành công dân tốt. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lê Đình T, sửa bản án sơ thẩm số 09/2025/HS-ST ngày 14/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú theo như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp và đúng quy định pháp luật.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Đình T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 09/2025/HS-ST ngày 14/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 65, Điều 91 của Bộ luật hình sự .

- Luật Tư pháp người chưa thành niên số 59/2014/QH1 ngày 30/11/2024;

- Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình Sự về án treo của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Lê Đình T 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 31/7/2025). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí hình sự: Bị cáo Lê Đình T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án Bị cáo Lê Đình T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm 09/2025/HS-ST ngày 14/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8;
- Tòa án nhân dân khu vực 8;
- Công an xã Nam Cát Tiên;
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Phòng PV27-Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, đương sự trong vụ án;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thành Dương